

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**
Bản án số: 84/2020/HS-ST
Ngày 27/11/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và ông Điều Nhót

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1966, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh M, sinh năm 1947 và con bà Lê Thị H, sinh năm 1947; vợ Lê Thị L, sinh năm 1971; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố bị can. (Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Chị Lê Thị Phương L, sinh năm 1996; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắc Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/8/2020, Nguyễn Thanh T đi bộ từ nhà thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện S về hướng Ủy ban nhân dân xã Đ, để tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi T đi đến khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện S, thì phát hiện nhà chị Lê Thị Phương L, không đóng cổng, trong sân có dựng 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 48F1- 100.6, màu đen, trắng, số khung: C6K0YG300340, số máy: 5C6K300345. Tâm quan sát xung quanh không thấy người nên đi bộ vào thì thấy xe mô tô Yamaha Sirius đang có chìa khóa cắm trong ổ khóa nên T quay đầu xe ra

ngoài, khởi động máy điều khiển đi về hướng Ủy ban nhân dân xã Đ để tìm người tiêu thụ. Khi đi được một đoạn thì T dừng xe mở cốp thấy bên trong có 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 48F1- 100.60 mang tên Lê Thị Phương L. Sau đó, T tiếp tục điều khiển đi thì ngã xe bị thương tích ở chân phải. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã Đ phát hiện, triệu tập về làm việc.

Tại biên bản định giá và bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện S, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô BKS: 48F1- 100.60, nhãn hiệu Sirius, màu đen, trắng, tại thời điểm tháng 8/2020 là: $25.000.000 \times 55\% = 13.750.000$ đồng (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số: 81/CT-VKS-DS ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô BKS: 48F1- 100.60, nhãn hiệu Sirius, màu đen, trắng; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thị Phương L, cấp ngày 21/9/2016, cho chị Lê Thị Phương L là chủ sở hữu hợp pháp.

Về phần dân sự: Chị Lê Thị Phương L không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T không bào chữa gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đối với bị cáo Nguyễn Thanh T là có căn cứ, đúng pháp luật. Khoảng 13 giờ ngày 06/8/2020, tại thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Thanh T đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô BKS: 48F1- 100.60, nhãn hiệu Sirius, màu đen, trắng, trị giá 13.750.000 đồng, của chị Lê Thị Phương L.

Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo: Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đã được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực và nhận thức được quyền đối với tài sản của người khác, muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của bị hại mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản người khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật.

3.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.4. Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do đó không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng, chống tội

phạm, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không đề cập.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

- Xử lý vật chứng. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra trả 01 xe mô tô BKS: 48F1- 100.60, nhãn hiệu Sirius, màu đen, trắng; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thị Phương L, cấp ngày 21/9/2016, cho chị Lê Thị Phương L là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thanh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả 01 xe mô tô BKS: 48F1- 100.60, nhãn hiệu Sirius, màu đen, trắng; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thị Phương L, cấp ngày 21/9/2016, cho chị Lê Thị Phương L là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn